

DANH SÁCH SINH VIÊN K35**NHẬN HỌC BỔNG HK 2****Khoa Toán -Tin học (năm học 2011 - 2012)****Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-ĐHSP ngày 19/10/2012**

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học tiền	Số bổng
1	TrầnAnh Thị Kim	K35	8.6092	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.003			0
2	Phạm Diễm m Thị Trúc	K35	8.8090	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.013			0
3	Lại Diễm Thị Ngọc	K35	8.4080	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.014			0
4	NguyễnDiễm Châu	K35	8.2485	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.016			0
5	Huỳnh Kim	Dữ K35	8.5299	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.019			0
6	Lê Đại Dư	K35	8.6898	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.021			0
7	Bùi Thị Thanh	Ma K35	8.2899	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.051			0
8	NguyễnThị Kim	Ng K35	8.2480	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.063			0
9	NguyễnThị Bích	Ng K35	8.3693	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.065			0
10	Phạm Tiến	ĐạtK35	8.8493	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.023			0
11	Đỗ HữuNhân	K35	8.7288	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.070			0
12	Lê Văn Phươ	K35	8.8888	300, 1,50	000	0,00
			.101			0
			.082			0
13	Hà Tấn	K35	8.4891	300, 1,50	000	0,00
			.101			0

		.093		0
14	Nguyễn Th K35	8.4099	300, 1,50	
	Phú ạch.101		000 0,00	
		.101		0
15	Hồ Th K35	8.8499	300, 1,50	
	Vĩnh ành.101		000 0,00	
		.103		0
16	Phan ThiK35	8.2483	300, 1,50	
	Chí ện .101		000 0,00	
		.107		0
17	Nguyễn Th K35	8.5288	300, 1,50	
	Tấn uận.101		000 0,00	
		.109		0
18	Lê TraK35	8.5691	300, 1,50	
	Thùy ng .101		000 0,00	
		.115		0
19	Nguyễn TruK35	8.7299	300, 1,50	
	Chí ng .101		000 0,00	
		.117		0